

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án

"Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005 - 2010"

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
Căn cứ Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - tài chính,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.

Phê duyệt Đề án "Quy hoạch phát triển xã hội hóa giáo dục giai đoạn 2005-2010", với những nội dung như sau:

1. Quan điểm và định hướng chung:

a) Thực hiện xã hội hóa giáo dục nhằm phát triển tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, đồng thời tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được hưởng thụ thành quả giáo dục ở mức độ ngày càng cao.

b) Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện cho mọi thành viên trong xã hội học tập suốt đời, góp phần nâng cao trình độ phổ cập giáo dục phổ thông, tạo điều

kiện cho việc nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tri thức và khả năng thích ứng với thị trường lao động.

c) Tiếp tục hoàn thiện chính sách đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia phát triển giáo dục: hỗ trợ các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc; ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo trên cơ sở đổi mới chế độ miễn, giảm học phí theo hướng công khai, hợp lý và cấp trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng.

Chuyển các cơ sở giáo dục công lập sang hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính; thực hiện hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục; bảo đảm quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người học.

Có lộ trình thích hợp chuyển các cơ sở giáo dục bán công sang loại hình ngoài công lập. Tiến tới không duy trì các cơ sở giáo dục bán công. Tiến hành chuyển một số cơ sở giáo dục công lập sang loại hình ngoài công lập để tập thể hoặc cá nhân quản lý và hoàn trả vốn cho Nhà nước.

Đổi mới chế độ thu học phí đi đôi với việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo. Mức học phí quy định theo nguyên tắc đủ trang trải các chi phí cần thiết, có tích lũy để đầu tư phát triển và xóa bỏ mọi khoản thu khác. Người học có quyền lựa chọn cơ sở giáo dục phù hợp.

d. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục, phát triển mạng các cơ sở giáo dục ngoài công lập với hai hình thức dân lập và tư thực, mở rộng liên kết, hợp tác với nước ngoài và phát triển hợp lý cơ sở giáo dục do nước ngoài đầu tư 100% vốn. Quyền sở hữu của các cơ sở giáo dục ngoài công lập được xác định theo Bộ luật Dân sự.

Mỗi cơ sở giáo dục ngoài công lập đều có thể hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận hoặc theo cơ chế lợi nhuận. Theo cơ chế phi lợi nhuận thì ngoài phần được dùng để bảo đảm lợi ích hợp lý của các nhà đầu tư, phần để tham gia thực hiện các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước, trợ giúp người nghèo, lợi nhuận chủ yếu được dùng để đầu tư phát triển. Theo cơ chế lợi nhuận thì lợi nhuận có thể được chia cho

các cá nhân và phải chịu thuế. Khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục phi lợi nhuận.

Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của giáo dục ở từng vùng miền. Các nhà đầu tư vào giáo dục được đảm bảo lợi ích hợp pháp về vật chất và tinh thần.

đ. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng, các hiệp hội nghề nghiệp trong việc giám sát các hoạt động xã hội hóa giáo dục. Tạo môi trường phát triển, môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật để thúc đẩy các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập phát triển cả về quy mô và chất lượng, xây dựng các cơ sở giáo dục đạt trình độ tiên tiến trong khu vực và thế giới.

e. Xã hội hóa giáo dục phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả; đảm bảo sự thống nhất quản lý của Nhà nước, giữ vững vai trò nòng cốt của các trường công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân; gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các vùng, các địa phương.

2. Mục tiêu chung:

a. Huy động sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển sự nghiệp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, làm cho mọi người, mọi tổ chức đều được đóng góp để phát triển giáo dục cũng như được hưởng thụ những thành quả của giáo dục càng cao.

b. Thống nhất nhận thức của các cấp, các ngành, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức kinh tế, xã hội, mọi cá nhân, tập thể, cộng đồng về vị trí, vai trò quan trọng của xã hội hóa giáo dục trong sự phát triển đất nước, xác định rõ trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ học tập và đóng góp sức người, sức của để phát triển sự nghiệp giáo dục.

c. Tổ chức, phối hợp và quản lý tốt hơn các loại hình giáo dục chính quy, không chính quy, công lập, ngoài công lập, các nguồn tài chính từ Nhà nước và từ nhân dân để mở rộng hợp lý quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

d. Xây dựng và ban hành một hệ thống đầy đủ và đồng bộ các văn bản pháp lý về xã hội hóa giáo dục để các hoạt động này được tiến hành ổn định và phát triển.

3. Định hướng và mục tiêu phát triển xã hội hóa ở các cấp học, trình độ và loại hình giáo dục:

a. Đối với giáo dục mầm non

Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Mở rộng hệ thống nhà trẻ và trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt ở nông thôn và những vùng khó khăn thông qua một hệ thống trường, lớp đa dạng và một mạng lưới phổ biến kiến thức và tư vấn nuôi dạy trẻ cho các gia đình.

Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở thành phố, thị xã, vùng kinh tế phát triển. Không thành lập mới các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở các vùng này.

Ưu tiên ngân sách để đầu tư phát triển giáo dục mầm non công lập ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, biên giới, hải đảo.

Chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập có nguồn thu sự nghiệp và có đủ điều kiện sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Trước mắt, chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở khu vực thành phố, thị xã và ở những nơi có các điều kiện thuận lợi, kinh tế phát triển sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

Có lộ trình cho việc chuyển các cơ sở giáo dục mầm non bán công sang dân lập hoặc tư thục; từng bước chuyển các cơ sở giáo dục mầm non công lập ở khu vực kinh tế phát triển, khu đô thị sang dân lập hoặc tư thục.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Phấn đấu đến năm 2010, tỷ lệ trẻ em trong các nhà trẻ ngoài công lập khoảng 80% và tỷ lệ học sinh mẫu giáo ngoài công lập khoảng 70%.

b. Đối với giáo dục phổ thông

b1. Tiểu học:

Khuyến khích mở các loại hình trường tiểu học ngoài công lập ở khu vực thành phố, thị xã và các vùng kinh tế phát triển nhằm huy động nguồn lực của xã hội, của những gia đình có thu nhập cao đầu tư phát triển giáo dục tiểu học.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và thực hiện học 2 buổi/ngày.

Thực hiện chính sách ưu tiên ngân sách cho vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đồng thời huy động tối đa các nguồn ngoài ngân sách nhà nước ở những nơi có điều kiện để đầu tư cho các vùng này.

Đến năm 2010, tỷ lệ học sinh tiểu học ngoài công lập trong cả nước khoảng 1%.

b2. Trung học cơ sở:

Khuyến khích phát triển trường trung học cơ sở ngoài công lập ở khu vực thành phố, thị xã và các vùng kinh tế phát triển.

Khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế, xã hội và nhân dân đóng góp kinh phí, đất đai để xây dựng trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện chính sách ưu tiên ngân sách cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và khó khăn thực hiện phổ cập trung học cơ sở. Đảm bảo đủ ngân sách cho giáo dục phổ cập.

Đến 2010, tỷ lệ học sinh trung học cơ sở ngoài công lập khoảng 3,5%.

b3. Trung học phổ thông:

Chuyển các trường trung học phổ thông công lập sang thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính. Trước mắt, chuyển các trường trung học phổ thông công lập có nguồn thu sự nghiệp ở thành phố, thị xã, khu vực kinh tế phát triển sang thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên.

Có lộ trình chuyển các trường trung học phổ thông bán công sang loại hình dân lập, tư thục. Khuyến khích phát triển trường trung học phổ thông dân lập và tư thục ở các